

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11 – 9 – 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc;
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/7/2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/8/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị Diệu H, sinh năm: 1991, địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Phạm Trường A, sinh năm: 1990, địa chỉ: ấp U, xã A, huyện T - Đồng Tháp.

(Chị H, anh A có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và lời tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Thị Diệu H trình bày: chị và anh Phạm Trường A tiến hành hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2015. Trong quá trình chung sống có 01 con chung là Phạm Huỳnh K, sinh ngày 27/11/2017. Do bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn tình cảm được, nên đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Do đó, khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- + Về tình cảm: yêu cầu được ly hôn với anh A.
 - + Về nuôi con chung: yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh A cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.
 - + Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - + Về nợ chung: không có.
- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Phạm Trường A thống nhất về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung theo lời khai của nguyên đơn. Còn đối với yêu cầu thì:
- + Về tình cảm: do đi làm xa nên vợ chồng có cự cãi nhau do mâu thuẫn nhỏ. Do đó không đồng ý ly hôn với chị H vì còn tình cảm, mong muốn được hàn gắn hôn nhân.
 - + Về con chung: nếu ly hôn thì anh đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.
 - + Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - + Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Tam Nông là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi ý kiến là không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, nên căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự để chấp nhận.

[2] Nguyên – bị đơn thống nhất về tình trạng hôn nhân là có đăng ký kết hôn (giấy chứng nhận kết hôn được UBND xã A cấp ngày 03/8/2015) và có 01 con chung là Phạm Phúc K; tài sản chung: để tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3] Tại phiên tòa , chị H cho là đời sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến cự cãi, đã ly thân, tình cảm không thể hàn gắn, nên cương quyết xin được ly hôn. Còn anh A thì cho là còn tình cảm với chị H nên mong được hàn gắn.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần hòa giải đoàn tụ nhưng chị H vẫn cương quyết xin được ly hôn. Do đó, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, do đó nghĩ cần cho ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: về nguyên tắc con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ nuôi. Tại phiên tòa, chị H có yêu cầu được nuôi con chung, anh A cũng đồng ý để chị H nuôi con nếu ly hôn. Do đó, như nhận định ở trên thì chị H và anh A được ly hôn, cháu K hiện đang sống với chị H, nghĩ nên giao con chung cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, là phù hợp ý kiến của anh A và quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng: chị H thừa nhận có thu nhập, đủ điều kiện khả năng kinh tế nuôi con, nên không yêu cầu. Anh A cũng không tự nguyện cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về tài sản chung: để tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: nguyên – bị đơn thừa nhận không có.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, thì chị Hiền là người khởi kiện thì phải chịu án phí về hôn nhân là 300.000đồng. Anh A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 92, 147 và 244 Bộ luật tố tụng dân sự ; Áp dụng các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị Diệu H và anh Phạm Trường A được ly hôn.

- Về nuôi con chung: chị Huỳnh Thị Diệu H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Huỳnh K, sinh ngày 27/11/2017 (hiện cháu đang sống với chị H). Anh Phạm Trường A không phải cấp dưỡng nuôi con (do không có yêu cầu).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Huỳnh Thị Diệu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BI/2019/0002530, ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Trí Viễn

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND nơi ĐKKH.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Trí Viễn
